

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/DS-ST
Ngày: 26-03-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Sơn
- Ông Nguyễn Thế Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Công Chức - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 692/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam)**

Địa chỉ: Số 91 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: 23 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền lập ngày 03/12/2024) (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Phúc L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 1983 đường Độc lập, khu phố Tân Ngọc, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố Phú Mỹ), Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) trình bày:

Ngày 11/5/2021, Công ty tài chính TNHH một thành viên M(VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là “Công ty Tài chính Mirae Asset”) ký Hợp đồng tín dụng số: 2235614 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng tín dụng”) về việc cấp tín dụng cho Ông Nguyễn Phúc L với khoản vay trị giá 39.035.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng), trong đó bao gồm: 37.000.000 đồng tiền vay và 2.035.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Với mục đích vay để Mua hàng với lãi suất 42%/ năm.

Sau khi ký kết, vào ngày 15/01/2021 Công ty Tài chính M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho Ông Nguyễn Phúc L, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng mà Ông Nguyễn Phúc L đã cung cấp. Theo Hợp đồng tín dụng Ông Nguyễn Phúc L có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 1.925.770 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 9/6/2021 đến ngày 9/5/2024.

Qua quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Nguyễn Phúc L đã thanh toán được 18 kỳ với tổng số tiền: 34.927.181 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tư triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm tám mươi một đồng). Tuy nhiên ngày 19/5/2023, Ông Nguyễn Phúc L đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính M đã giải ngân.

Công ty Tài chính M đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị Ông Nguyễn Phúc L thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng, nhưng Ông Nguyễn Phúc L vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty Tài chính Mirae Asset.

Vì lẽ đó, Công ty Tài chính M cho rằng Ông Nguyễn Phúc L đã không thanh toán đúng hạn theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết đồng thời vi phạm nghĩa vụ của mình đối với Công ty tài chính Mirae Asset.

Tính đến ngày 26/3/2025, Ông Nguyễn Phúc L đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau:

- Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán (số tiền đã vay - số tiền gốc đã trả): 25.252.659 đồng.
- Số tiền lãi phải thu (lãi phát sinh trong hạn): (Tổng số tiền chưa trả mỗi kỳ - Tổng số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ): 9.111.572 đồng.
- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): $(150\% \times \text{lãi suất năm} \times \text{số tiền gốc phải trả mỗi kỳ} \times \text{số ngày trễ hạn} / 365 \text{ ngày})$: 24.165.966 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả): $(10\% \times \text{số tiền lãi phải thanh toán mỗi kỳ} \times \text{số ngày trễ hạn} / 365 \text{ ngày})$: 1.641.263 đồng.

Nay bằng đơn khởi kiện này, Công ty Tài chính Myêu cầu Tòa án nhân dân Thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Ông Nguyễn Phúc L thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M(Việt Nam) toàn bộ khoản vay tính đến ngày 26/3/2025 là:

- Số tiền gốc chưa thanh toán: 25.252.659 đồng
- Số tiền lãi phát sinh trong hạn: 9.111.572 đồng
- Số tiền lãi quá hạn: 24.165.966 đồng
- Số tiền lãi chậm trả: 1.641.263 đồng

2. Buộc Ông Nguyễn Phúc L thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 27/3/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên.

Như vậy đến ngày 26/3/2025, tổng số tiền Ông Nguyễn Phúc L phải thanh toán Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M(Việt Nam) là 60.171.460 đồng (Bằng chữ: sáu mươi triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi đồng). Đồng thời ông Lộc phải thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 27/3/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay nói trên.

Do bận công tác nên ông T có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn ông Nguyễn Phúc L vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Nguyễn Phúc L phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/3/2025 là 60.171.460 đồng (Bằng chữ: sáu mươi triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi đồng) trong đó nợ gốc là 25.252.659 đồng, tiền lãi phát sinh trong hạn: 9.111.572 đồng, số tiền lãi quá hạn: 24.165.966 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.641.263 đồng. Kể từ ngày 27/3/2025 ông Lộc tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2235614 ngày 11/5/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc nêu trên.

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua quá trình thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) khởi kiện ông Nguyễn Phúc L yêu cầu ông Lộc phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) số tiền nợ gốc và lãi của đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng giữa Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam) với ông Lộc. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Phúc L có hộ khẩu thường trú tại 1983 đường Độc lập, khu phố Tân Ngọc, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ (nay là Thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Nguyễn Phúc L nhưng ông Lộc vẫn không đến Tòa tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T, ông Lộc là phù hợp với quy định tại điểm Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Ông Lộc đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của Công ty nhưng ông Lộc vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự các buổi hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[5] Về pháp luật áp dụng: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[6] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 60.171.460 đồng (Bằng chữ: sáu mươi triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi đồng) trong đó:

- Số tiền gốc chưa thanh toán: 25.252.659 đồng
- Số tiền lãi phát sinh trong hạn: 9.111.572 đồng
- Số tiền lãi quá hạn: 24.165.966 đồng
- Số tiền lãi chậm trả: 1.641.263 đồng

Đối với yêu cầu trả nợ gốc: Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2235614 ngày 11/5/2021, báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng, bảng kê tính lãi thì Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có ký với nhau một hợp đồng tín dụng và quá trình giao dịch bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 25.252.659 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn

Đối với yêu cầu trả nợ lãi: Căn cứ khoản 8.3 Điều 8 của hợp đồng tín dụng thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi phát sinh trong hạn: 9.111.572 đồng, số tiền lãi quá hạn: 24.165.966 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.641.263 đồng thì Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn

Từ những nhận định và phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 quy định: “*Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản*

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật” “Mức lãi suất hai bên thỏa thuận” hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án”. Do đó, ông Lộc phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2235614 ngày 11/5/2021 giữa Công ty TNHH MTV M(Việt Nam) với ông Lộc kể từ ngày 27/3/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn là ông Nguyễn Phúc L phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV M(Việt Nam) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Phúc L

1.1. Buộc ông Nguyễn Phúc L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV M(Việt Nam) số tiền nợ gốc và lãi của đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2235614 ngày 11/5/2021 là 60.171.460 đồng (Bằng chữ: sáu mươi triệu một trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi đồng) trong đó nợ gốc là 25.252.659 đồng, tiền lãi phát sinh trong hạn: 9.111.572 đồng, số tiền lãi quá hạn: 24.165.966 đồng, số tiền lãi chậm trả: 1.641.263 đồng

1.2. Kể từ ngày 27/03/2025 ông Nguyễn Phúc L còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2235614 ngày 11/5/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty TNHH MTV M(Việt Nam) thì lãi suất mà ông Lộc phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH MTV M(Việt Nam) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty TNHH MTV M(Việt Nam).

2. Về án phí:

2.1. Ông Nguyễn Phúc L phải chịu 3.008.573 đồng (ba triệu không trăm lẻ tám nghìn năm trăm bảy mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV M(Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí 1.197.000 đồng (một triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng) mà Công ty TNHH MTV M(Việt Nam) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002310 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ (nay là Thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thành phố Phú Mỹ;
- Lưu VP, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy